

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ
DOMESCO**

(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014**

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6 - 7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	8 - 27

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo tài chính riêng này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Chí Thành	Chủ tịch
Ông Alejandro Esteban WeinsteinManieu	Phó Chủ tịch
Ông Huỳnh Trung Chánh	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hóa	Thành viên
Ông Jose Guillermo Frugone Domke	Thành viên
Bà Lương Thị Hương Giang	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Lương Thị Hương Giang	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2014)
Ông Huỳnh Trung Chánh	Tổng Giám Đốc (miễn nhiệm ngày 20 tháng 05 năm 2014)
Ông Nguyễn Văn Hóa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Nhã Phương	Phó Tổng Giám Đốc (miễn nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2014)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, *[Chữ ký]*



Lương Thị Hương Giang
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 8 năm 2014

Số: 125 /VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 và thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính riêng”) của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 14 tháng 8 năm 2014, từ trang 3 đến trang 27. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính riêng này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính riêng theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính riêng không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0138-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 14 tháng 8 năm 2014
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Kim Long Hải
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1503-2013-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Mẫu B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		705.566.467.426	715.008.433.036
I. Tiền	110		37.376.002.445	26.363.745.069
1. Tiền	111	4	37.376.002.445	26.363.745.069
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	30.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	30.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		334.603.721.700	337.821.417.971
1. Phải thu khách hàng	131		322.183.420.652	324.566.477.349
2. Trả trước cho người bán	132		7.658.260.696	5.874.683.390
3. Các khoản phải thu khác	135	5	9.332.921.813	11.882.319.549
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(4.570.881.461)	(4.502.062.317)
IV. Hàng tồn kho	140	6	323.237.868.017	311.589.706.237
1. Hàng tồn kho	141		323.836.053.657	311.589.706.237
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(598.185.640)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.348.875.264	9.233.563.759
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.084.871.563	2.744.382.513
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		180.777.743	380.514.798
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		154.830.204	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	7	7.928.395.754	6.108.666.448
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		298.870.059.450	301.698.058.623
I. Tài sản cố định	220		269.022.527.214	273.879.527.169
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	214.686.396.075	217.572.909.914
- Nguyên giá	222		396.817.456.951	383.632.427.554
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(182.131.060.876)	(166.059.517.640)
2. Tài sản vô hình	227	9	51.534.398.378	51.876.330.554
- Nguyên giá	228		55.159.739.470	54.862.739.470
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.625.341.092)	(2.986.408.916)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	2.801.732.761	4.430.286.701
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		15.806.382.943	16.341.335.737
1. Đầu tư vào công ty con	251	11	7.000.000.000	7.000.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258	12	20.626.000.000	20.626.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	13	(11.819.617.057)	(11.284.664.263)
III. Tài sản dài hạn khác	260		14.041.149.293	11.477.195.717
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	8.803.180.606	6.572.629.942
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	5.237.968.687	4.904.565.775
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100 + 200)	270		1.004.436.526.876	1.016.706.491.659

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 27 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Mẫu B 01-DN

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2014	31/12/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310 + 330)	300		347.271.848.746	388.202.864.729
I. Nợ ngắn hạn	310		345.630.235.070	385.980.084.900
1. Vay ngắn hạn	311	16	89.312.113.384	108.760.969.774
2. Phải trả người bán	312		177.171.693.879	189.739.802.209
3. Người mua trả tiền trước	313		9.944.875.844	20.689.910.321
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	10.175.202.911	10.378.085.528
5. Phải trả người lao động	315		9.798.742.055	21.284.017.955
6. Chi phí phải trả	316	18	25.508.670.708	25.780.015.455
7. Khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	19	23.718.936.289	8.509.876.934
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	837.406.724
II. Nợ dài hạn	330		1.641.613.676	2.222.779.829
1. Phải trả dài hạn khác	333		1.641.613.676	2.222.779.829
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		657.164.678.130	628.503.626.930
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	657.164.678.130	628.503.626.930
1. Vốn điều lệ	411		267.137.970.000	178.093.360.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		140.470.629.894	229.515.239.894
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		171.187.342.434	129.298.538.315
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		17.809.336.000	17.809.336.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		60.559.399.802	73.787.152.721
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		1.004.436.526.876	1.016.706.491.659
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		Thuyết minh	30/06/2014	31/12/2013
- Đô la Mỹ			53.729	236.603


Đoàn Thị Quyên
Người lập biểu

Phạm Ngọc Tuyền
Kế toán trưởngLương Thị Hương Giang
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 8 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

MẪU B 02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2014 tới 30/6/2014	Từ 01/01/2013 tới 30/6/2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	851.308.636.754	704.709.984.305
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	79.519.334.122	65.837.372.427
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		771.789.302.632	638.872.611.878
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	561.476.928.261	447.136.728.458
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		210.312.374.371	191.735.883.420
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	3.171.437.387	2.048.220.910
7. Chi phí tài chính	22	27	5.094.320.560	6.185.067.346
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.819.612.392	2.565.936.993
8. Chi phí bán hàng	24		71.282.994.587	74.062.835.786
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		60.508.972.053	52.098.325.031
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		76.597.524.558	61.437.876.167
11. Thu nhập khác	31		4.972.487.419	1.098.793.200
12. Chi phí khác	32		663.423	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		4.971.823.996	1.098.793.200
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		81.569.348.554	62.536.669.367
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	17.343.351.664	11.144.117.296
16. (Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	15	(333.402.912)	2.235.310.937
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		64.559.399.802	49.157.241.134


Đoàn Thị Quyên
Người lập biểu

Phạm Ngọc Tuyền
Kế toán trưởng

Lương Thị Hương Giang
Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 8 năm 2014

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 27 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

Mẫu B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2014 tới 30/6/2014	Từ 01/01/2013 tới 30/6/2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	81.569.348.554	62.536.669.367
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	16.710.475.412	14.735.338.364
Các khoản dự phòng	03	1.201.957.578	1.910.210.244
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	735.824.824	1.040.810.430
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.116.813.525)	(3.049.686.140)
Chi phí lãi vay	06	3.819.612.392	2.565.936.993
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	102.920.405.235	79.739.279.258
Thay đổi các khoản phải thu	09	3.670.112.367	(1.420.508.044)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(12.246.347.420)	(59.805.735.949)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(41.526.693.304)	61.833.761.494
Thay đổi chi phí trả trước	12	564.313.527	1.169.971.636
Tiền lãi vay đã trả	13	(3.925.220.760)	(2.547.232.785)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(17.562.290.865)	(20.113.571.764)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.398.015.450	1.512.558.718
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(19.232.953.400)	(7.472.402.996)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	14.059.340.830	52.896.119.568
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(14.715.426.293)	(9.910.425.582)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	-	1.011.818.184
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	30.000.000.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận	27	1.116.813.525	466.809.238
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	16.401.387.232	(8.431.798.160)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	117.572.252.333	81.258.848.716
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(137.021.108.723)	(90.464.284.329)
3. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	-	(12.466.535.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(19.448.856.390)	(21.671.970.813)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	11.011.871.672	22.792.350.595
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	26.363.745.069	37.268.662.028
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61	385.705	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	37.376.002.445	60.061.012.623

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 27 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Cổ tức đã trả cho cổ đông trong kỳ không bao gồm số tiền 18.699.657.900 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 219.559.375 đồng) là số tiền cổ tức chưa thanh toán cho cổ đông tại ngày 30 tháng 6 năm 2014. Nghiệp vụ này không ảnh hưởng đến dòng tiền nên không trình bày trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014.



Đoàn Thị Quyên
Người lập biểu



Phạm Ngọc Tuyền
Kế toán trưởng



Lương Thị Hương Giang
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 8 năm 2014

250

HI NH
ÔNG
NHIỆ
LON
ET
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400460395 ngày 30 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh. Thời gian hoạt động của Công ty là 99 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi ngày 11 tháng 6 năm 2014. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo giấy phép niêm yết số 94/UBCK-GPNY vào ngày 04 tháng 12 năm 2006 với mã chứng khoán là DMC.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 1.269 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 1.262 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu, phụ liệu dùng làm thuốc cho người, vật tư y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế, hóa chất xét nghiệm; nước uống tinh khiết, nước khoáng thiên nhiên, và nước uống từ dược liệu; nguyên liệu, thành phẩm-thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; thu mua nuôi trồng chế biến dược liệu làm thuốc; sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được lập để trình bày tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014. Do đó, Công ty không thực hiện hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết trong báo cáo tài chính riêng này. Chính sách kế toán đối với khoản đầu tư của Công ty được trình bày chi tiết trong Thuyết minh số 3 dưới đây.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 hàng năm.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản ký quỹ ký cược và đầu tư dài hạn khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn nhận được.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành, chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	3 – 25
Máy móc thiết bị	2 – 10
Thiết bị văn phòng	3 – 10
Phương tiện vận tải	2 – 6

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản vô hình thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất có thời hạn và không có thời hạn, phần mềm máy vi tính và bản quyền sản xuất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không tính khấu hao theo các quy định hiện hành. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm. Bằng sáng chế được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng hoặc sản xuất phục vụ mục đích kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn là khoản đầu tư vào công ty con được hạch toán theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Công ty con là một công ty mà Công ty mẹ giữ cổ phần chi phối (trên 50%) cũng như quyền kiểm soát tương ứng.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn được lập khi vốn góp thực tế của Công ty lớn hơn vốn chủ sở hữu thực có của công ty con tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ trích lập dựa trên tỷ lệ giữa số vốn đầu tư của Công ty và tổng số vốn góp thực tế của các bên tại các đơn vị này.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào các công ty khác mà Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư dài hạn được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua các khoản đầu tư dài hạn. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư dài hạn được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá đầu tư dài hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán hoặc tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ. Chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng từ 02 đến 06 năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

1012
CHI
CƠ
CHN
DE
VI

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập tính thuế hay chi phí được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và cũng không bao gồm các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ được ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4.**TIỀN**

	30/6/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	5.017.878.566	2.605.770.647
Tiền gửi ngân hàng	32.358.123.879	23.757.974.422
	<u><u>37.376.002.445</u></u>	<u><u>26.363.745.069</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***5. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Phải thu khác từ các bên liên quan (thuyết minh số 30)	3.353.553.922	3.353.553.922
Trong đó:		
+ Khoản cho vay	2.900.000.000	2.900.000.000
+ Lãi cho vay	249.500.000	249.500.000
+ Khác	204.053.922	204.053.922
Khoản thu khác từ các bên thứ ba	5.979.367.891	8.528.765.627
	9.332.921.813	11.882.319.549

6. HÀNG TỒN KHO

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Hàng mua đang đi đường	28.219.625.487	29.054.525.537
Nguyên liệu, vật liệu	82.190.629.051	71.642.347.469
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	23.245.529.671	38.395.007.103
Thành phẩm	116.870.147.136	103.697.756.828
Hàng hoá	73.310.122.312	68.800.069.300
Cộng	323.836.053.657	311.589.706.237
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(598.185.640)	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	323.237.868.017	311.589.706.237

Trong kỳ, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 598.185.640 đồng (năm 2013: 0 đồng).

7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Tạm ứng cho nhân viên	5.056.347.412	3.457.290.041
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.872.048.342	2.651.376.407
	7.928.395.754	6.108.666.448

002
NH
TY
HƯ
TE
AM
00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp đồng thời với báo cáo tài chính riêng

3. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2014	166.736.396.110	176.000.163.423	9.561.460.194	31.334.407.827	383.632.427.554
Tăng trong kỳ	-	831.913.227	-	4.404.170.909	5.236.084.136
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	6.800.177.444	228.722.727	920.045.090	7.948.945.261
Tại ngày 30/6/2014	166.736.396.110	183.632.254.094	9.790.182.921	36.658.623.826	396.817.456.951
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2014	49.415.194.844	94.417.966.637	7.045.654.351	15.180.701.808	166.059.517.640
Khấu hao trong kỳ	3.839.796.979	9.094.094.002	649.941.465	2.487.710.790	16.071.543.236
Tại ngày 30/6/2014	53.254.991.823	103.512.060.639	7.695.595.816	17.668.412.598	182.131.060.876
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 30/6/2014	113.481.404.287	80.120.193.455	2.094.587.105	18.990.211.228	214.686.396.075
Tại ngày 01/01/2014	117.321.201.266	81.582.196.786	2.515.805.843	16.153.706.019	217.572.909.914

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 70.982.783.795 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 66.743.178.487 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng

9. TÀI SẢN VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2014	51.753.032.828	1.428.904.762	1.680.801.880	54.862.739.470
Tăng trong kỳ	-	297.000.000	-	297.000.000
Tại ngày 30/6/2014	51.753.032.828	1.725.904.762	1.680.801.880	55.159.739.470
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2014	1.652.437.508	221.884.127	1.112.087.281	2.986.408.916
Khấu hao trong kỳ	365.462.274	176.869.050	96.600.852	638.932.176
Tại ngày 30/6/2014	2.017.899.782	398.753.177	1.208.688.133	3.625.341.092
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 30/6/2014	49.735.133.046	1.327.151.585	472.113.747	51.534.398.378
Tại ngày 01/01/2014	50.100.595.320	1.207.020.635	568.714.599	51.876.330.554

Nguyên giá của tài sản vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 697.218.128 đồng.

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Công trình KCN Cần Lố: Chi phí san lấp, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật	183.341.818	183.341.818
Nhà máy SX thuốc viên- cốm-bột	246.901.546	246.901.546
Nhà máy bao bì sạch	370.140.909	370.140.909
Khu bảo tồn, nuôi, trồng dược liệu ở Tri Tôn	245.962.287	245.962.287
Nhà máy nước tinh khiết Cần Lố	146.591.576	146.591.576
Nhà máy sản xuất thuốc Nonbetalactam	235.249.091	235.249.091
Máy móc, thiết bị	1.234.249.659	2.862.803.599
Công trình hồ chứa nước và đài nước - hạ tầng kinh tế cụm công nghiệp dược	86.576.730	86.576.730
Công Trình Nhà Lò Hơi -Cụm CN Dược Cần Lố	52.719.145	52.719.145
	2.801.732.761	4.430.286.701

11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về công ty con của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 như sau:

Tên Công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ quyền Tỷ lệ phần sở hữu biểu quyết nắm giữ		Hoạt động chính
		hữu %	giữ %	
Công ty TNHH DOMENOL	Đồng Tháp	70%	70%	Sản xuất và kinh doanh cồn công nghiệp

Đầu tư vào công ty con thể hiện khoản đầu tư vào Công ty TNHH Domenol ("Công ty con"), một công ty trách nhiệm hữu hạn có số vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng và được thành lập ở tỉnh Đồng Tháp. Số vốn góp của Công ty là 7.000.000.000 đồng chiếm tỉ lệ 70% quyền sở hữu và tương ứng với quyền biểu quyết tại Công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng*

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này và lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư vào Công ty con này tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 theo Thông tư số 89/2013/TT-BTC ("Thông tư 89") ngày 26 tháng 7 năm 2013 về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp".

Chi tiết số vốn đã góp vào công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty như sau:

	30/06/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số tiền góp vốn	<u>7.000.000.000</u>	<u>7.000.000.000</u>

12. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Chi tiết khoản đầu tư tài chính dài hạn khác như sau:

	30/06/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang	626.000.000	626.000.000
Công ty CP Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường	<u>20.000.000.000</u>	<u>20.000.000.000,00</u>
	<u>20.626.000.000</u>	<u>20.626.000.000</u>

Công ty đang nắm giữ 1.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần tương ứng với số tiền là 20 tỷ đồng và chiếm tỉ lệ 6,67% quyền sở hữu tại ngày kết thúc kỳ báo cáo của Công ty CP Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường theo Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp".

13. DỰ PHÒNG ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	30/06/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con	(2.433.418.709)	(2.189.806.700)
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	<u>(9.386.198.348)</u>	<u>(9.094.857.563)</u>
	<u>(11.819.617.057)</u>	<u>(11.284.664.263)</u>

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	30/6/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công cụ, dụng cụ	6.172.055.999	4.288.213.664
Chi phí thuê cửa hàng, văn phòng	1.811.122.745	1.065.529.243
Chi phí sửa chữa	<u>820.001.862</u>	<u>1.218.887.035</u>
	<u>8.803.180.606</u>	<u>6.572.629.942</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***15. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI**

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong kỳ này và năm trước.

Chi phí
phải trảVND

Tại ngày 01/01/2013	5.654.205.681
Ghi giảm lợi nhuận trong năm	(749.639.906)
Tại ngày 01/01/2014	4.904.565.775
Ghi tăng lợi nhuận trong kỳ	333.402.912
Tại ngày 30/6/2014	<u>5.237.968.687</u>

16. VAY NGẮN HẠN

30/6/2014	31/12/2013
<u>VND</u>	<u>VND</u>

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	64.160.000.000	84.071.960.025
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - Chi nhánh Đồng Tháp	25.152.113.384	11.309.009.749
Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam	-	13.380.000.000
	<u>89.312.113.384</u>	<u>108.760.969.774</u>

Số dư của khoản vay ngắn hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là các khoản vay tín chấp từ các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính khác trong thời hạn từ 3 đến 6 tháng với lãi suất từ 5,2% đến 6% hàng năm cho khoản vay.

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

30/6/2014	31/12/2013
<u>VND</u>	<u>VND</u>

Thuế giá trị gia tăng	934.506.527	154.403.110
Thuế tiêu thụ đặc biệt	161.998	58.365.098
Thuế xuất, nhập khẩu	-	166.699.801
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.801.962.404	8.663.312.488
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.182.484.318
Thuế tài nguyên	297.558	167.188
Các loại thuế khác	438.274.424	152.653.525
	<u>10.175.202.911</u>	<u>10.378.085.528</u>

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

30/6/2014	31/12/2013
<u>VND</u>	<u>VND</u>

Hoa hồng bán hàng	25.075.213.141	25.197.429.011
Chi phí trích trước khác	331.214.491	374.735.000
Lãi vay trích trước	102.243.076	207.851.444
	<u>25.508.670.708</u>	<u>25.780.015.455</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC**

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Kinh phí công đoàn	13.275.288	3.957.684.105
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.676.971.390	2.267.816.740
Phần còn lại của khoản trích 2% lợi nhuận sau thuế	552.119.533	1.034.804.601
Sở Y Tế Lâm Đồng / Chuyển nhằm tài khoản	302.947.785	302.947.785
Sở KHCN Đồng Tháp - Đề tài Enzyme từ đậu nành	-	5.044.300
Sở Khoa học Công nghệ Đồng Tháp / Phần kinh phí còn lại của Dự án nấm Thái Dương	357.712.016	714.999
Cổ tức	18.919.217.275	219.559.375
Thù lao Hội đồng quản trị	505.989.987	285.490.000
Kinh phí hoạt động công tác Đảng	-	288.160.269
Đại học Y Dược	6.000.000	6.000.000
Phải trả phải nộp khác	384.703.015	141.654.760
	23.718.936.289	8.509.876.934

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty như sau:

	30/06/2014	31/12/2013
Số lượng cổ phần được phép phát hành	26.713.797	17.809.336
Số cổ phần đã phát hành và góp vốn đầy đủ	26.713.797	17.809.336
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	10.000	10.000

Công ty chỉ có một loại cổ phần thường không hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Vốn điều lệ thực tế do các cổ đông góp vốn tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 như sau:

	Số lượng cổ phần và tỉ lệ nắm giữ				Vốn đã góp	
	Tại ngày 30/06/2014		Tại ngày 31/12/2013		Tại ngày 30/06/2014	Tại ngày 31/12/2013
	Cổ phần	%	Cổ phần	%	VND	VND
CFR International Spa	12.271.530	45,94	8.181.020	45,94	122.715.300.000	81.810.200.000
Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	9.272.667	34,71	6.181.778	34,71	92.726.670.000	61.817.780.000
Cổ đông khác	5.169.600	19,35	3.446.538	19,35	51.696.000.000	34.465.380.000
	26.713.797	100,00	17.809.336	100,00	267.137.970.000	178.093.360.000

TỔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

6 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Mục thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng

Chi tiết thay đổi về vốn chủ sở hữu trong kỳ như sau:

	Vốn điều lệ VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2013	178.093.360.000	229.515.239.894	102.846.539.106	17.809.336.000	44.026.340.454	572.290.815.454
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	106.001.156.733	106.001.156.733
Trích thù lao HĐQT & Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Hoàn nhập lợi nhuận sau thuế	-	-	(9.466.965.927)	-	9.466.965.927	-
Phân phối quỹ	-	-	36.591.667.446	-	(36.591.667.446)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(7.435.103.747)	(7.435.103.747)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(39.180.539.200)	(39.180.539.200)
Tăng khác	-	-	117.660.000	-	-	117.660.000
Chi khác	-	-	(790.362.310)	-	-	(790.362.310)
Số dư tại ngày 01/01/2014	178.093.360.000	229.515.239.894	129.298.538.315	17.809.336.000	73.787.152.721	628.503.626.930
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	64.559.399.802	64.559.399.802
Tăng vốn	89.044.610.000	(89.044.610.000)	-	-	-	-
Trích thù lao HĐQT & Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Phân phối quỹ	-	-	41.179.478.967	-	(41.179.478.967)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(14.400.173.510)	(14.400.173.510)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(18.699.657.900)	(18.699.657.900)
Tăng khác	-	-	855.295.000	-	-	855.295.000
Chi khác	-	-	(145.969.848)	-	(1.007.842.344)	(1.153.812.192)
Số dư tại ngày 30/6/2014	267.137.970.000	140.470.629.894	171.187.342.434	17.809.336.000	60.559.399.802	657.164.678.130

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 17/NQ-ĐHCĐ-DMC thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013, cụ thể:

a) Trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi là 15.900.173.510 đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013. Theo đó, số tiền tạm trích trong năm 2013 là 5.500.000.000 đồng và trích thêm trong năm 2014 là 10.400.173.510. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng đã tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2014 với số tiền là 4.000.000.000 đồng trong kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014.

b) Trích lập Quỹ đầu tư phát triển là 41.179.478.979 đồng và thù lao Hội đồng Quản trị và thù lao Ban Kiểm soát là 2.500.000.000 đồng.

c) Chia cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt với số tiền là 45.413.661.900 đồng (đã tạm chi trả trong năm 2013 là 26.714.004.000 đồng). Trong kỳ, Công ty chưa chi trả thêm cổ tức bằng tiền mặt còn lại và đang ghi nhận ở khoản phải trả khác với số tiền là 18.699.657.900 đồng.

Trong kỳ, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn thặng dư vốn cổ phần theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 26/NQ-ĐHCĐ-DMC ngày 17/12/2013 cho các cổ đông hiện hữu với số lượng cổ phần phát hành thêm là 8.904.461 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần tương đương với 89.044.610.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***21. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ****Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm và các loại dược phẩm do Công ty sản xuất ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty trong kỳ cũng như các niên độ kế toán trước, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 và các niên độ kế toán trước đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Công ty có được là do xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi tỷ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 và các niên độ kế toán trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Doanh thu bán hàng hóa	212.545.555.488	182.162.995.059
Doanh thu sản xuất thuốc	632.447.847.675	516.912.495.033
Doanh thu sản xuất nước tinh khiết	2.659.823.429	1.939.755.673
Doanh thu sản xuất rượu	29.637.018	154.571.575
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.625.773.144	3.540.166.965
	851.308.636.754	704.709.984.305

23. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Chiết khấu thương mại	77.796.646.588	64.443.313.478
Hàng bán bị trả lại	1.713.914.177	1.344.115.765
Thuế tiêu thụ đặc biệt	8.773.357	49.943.184
	79.519.334.122	65.837.372.427

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Giá vốn bán hàng hóa	202.547.054.483	167.955.448.720
Giá vốn sản xuất thuốc	357.562.537.583	277.946.653.775
Giá vốn sản xuất nước tinh khiết	1.332.928.719	1.127.844.841
Giá vốn sản xuất rượu	34.407.476	106.781.122
	561.476.928.261	447.136.728.458

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***25. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	522.986.567.232	412.131.521.347
Chi phí nhân công	74.027.833.449	64.399.390.886
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.710.475.412	14.735.338.364
Chi phí dịch vụ mua ngoài	66.242.328.331	67.755.168.078
Chi phí khác bằng tiền	13.301.690.477	14.276.470.600
	693.268.894.901	573.297.889.275

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Lãi tiền gửi	1.116.813.525	537.309.238
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.346.262	10.342.915
Chiết khấu mua hàng	2.037.214.774	1.500.558.718
Doanh thu hoạt động tài chính khác	15.062.826	10.039
	3.171.437.387	2.048.220.910

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Lãi tiền vay	3.819.612.392	2.565.936.993
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	735.824.824	1.040.810.430
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.930.550	134.688.727
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	534.952.794	2.443.119.135
Chi phí tài chính khác	-	512.061
	5.094.320.560	6.185.067.346

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Lợi nhuận trước thuế	81.569.348.554	62.536.669.367
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	-
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	25.208.617	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	(2.761.140.517)	(6.816.082.888)
Thu nhập chịu thuế	78.833.416.654	55.720.586.479
Thuế suất thông thường	22%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.343.351.664	11.144.117.296

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế trong kỳ (Trong năm 2013: thuế suất là 20% cho hoạt động sản xuất thuốc và thuế suất là 25% cho các hoạt động kinh doanh khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	743.746.130	1.439.490.143

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Trong vòng một năm	683.100.000	955.200.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	379.400.000	1.062.500.000
	1.062.500.000	2.017.700.000

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền Công ty phải trả cho việc thuê văn phòng và nhà thuốc cho các đại lý bán hàng. Các hợp đồng thuê khác được ký kết từ 6 tháng đến 5 năm.

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 16 trừ đi tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Các khoản vay	89.312.113.384	108.760.969.774
Trừ: Tiền	37.376.002.445	26.363.745.069
Nợ thuần	51.936.110.939	82.397.224.705
Vốn chủ sở hữu	657.164.678.130	628.503.626.930
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,08	0,13

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	30/6/2014	31/12/2013
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền	37.376.002.445	26.363.745.069
Đầu tư ngắn hạn	-	30.000.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	326.945.461.004	331.946.734.581
Các khoản ký quỹ	2.872.048.342	2.651.376.407
Đầu tư dài hạn khác	626.000.000	626.000.000
Tổng cộng	367.819.511.791	391.587.856.057
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	89.312.113.384	108.760.969.774
Phải trả người bán và phải trả khác	200.890.630.168	194.291.995.038
Chi phí phải trả	25.508.670.708	25.780.015.455
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn nhận được	1.641.613.676	2.222.779.829
Tổng cộng	317.353.027.936	331.055.760.096

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất, giá hàng hóa và cổ phiếu. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng*

	Tài sản		Công nợ	
	30/6/2014	31/12/2013	30/6/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Đô la Mỹ (USD)	2.332.496.681	4.982.610.336	104.411.933.959	87.761.544.922
Euro (EUR)	547.743.750	-	2.649.973.746	12.083.391.414

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đồng Đô la Mỹ

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam tăng/giảm 5% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng như sau:

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Đô la Mỹ (USD)	5.103.971.864	4.138.946.729

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và các khoản đầu tư khác. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Các khoản đầu tư vào các công ty con được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 30/6/2014			
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.376.002.445	-	37.376.002.445
Phải thu khách hàng và phải thu khác	326.945.461.004	-	326.945.461.004
Các khoản ký quỹ	2.872.048.342	-	2.872.048.342
Đầu tư dài hạn khác	-	626.000.000	626.000.000
Tổng cộng	367.193.511.791	626.000.000	367.819.511.791
Tại ngày 30/6/2014			
Các khoản vay	89.312.113.384	-	89.312.113.384
Phải trả người bán và phải trả khác	199.249.016.492	1.641.613.676	200.890.630.168
Chi phí phải trả	25.508.670.708	-	25.508.670.708
Các khoản ký quỹ, ký cược nhận được	1.641.613.676	-	1.641.613.676
Tổng cộng	317.353.027.936	1.641.613.676	318.994.641.612
Chênh lệch thanh khoản thuần	49.840.483.855	(1.015.613.676)	48.824.870.179
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2013			
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.363.745.069	-	26.363.745.069
Phải thu khách hàng và phải thu khác	331.946.734.581	-	331.946.734.581
Các khoản ký quỹ	2.651.376.407	-	2.651.376.407
Đầu tư dài hạn khác	-	626.000.000	626.000.000
Tổng cộng	360.961.856.057	626.000.000	361.587.856.057
Tại ngày 31/12/2013			
Các khoản vay	108.760.969.774	-	108.760.969.774
Phải trả người bán và phải trả khác	192.069.215.209	2.222.779.829	194.291.995.038
Chi phí phải trả	25.780.015.455	-	25.780.015.455
Các khoản ký quỹ, ký cược nhận được	2.222.779.829	-	2.222.779.829
Tổng cộng	328.832.980.267	2.222.779.829	331.055.760.096
Chênh lệch thanh khoản thuần	32.128.875.790	(1.596.779.829)	30.532.095.961



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng*

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch sau đây với các bên liên quan:

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Công ty TNHH Domenol		
Mua hàng	1.532.350.000	970.844.000
Lãi vay	-	70.500.000

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc giai đoạn hoạt động như sau:

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Vốn góp		
Công ty TNHH Domenol	7.000.000.000	7.000.000.000
Công ty cổ phần bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường	-	20.000.000.000
Phải thu khác		
Công ty TNHH Domenol	3.353.553.922	3.219.553.922
Ứng trước		
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	118.500.000	541.500.000
Phải trả		
Công ty TNHH Domenol	163.900.000	60.500.000
Phải trả khác		
Công ty TNHH Domenol	10.020.162	70.500.000



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong kỳ như sau:

	Từ 01/01/2014	Từ 01/01/2013
	đến 30/6/2014	đến 30/6/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	<u>1.651.694.203</u>	<u>2.687.479.735</u>



Đoàn Thị Quyên
Người lập biểu



Phạm Ngọc Tuyên
Kế toán trưởng



Lương Thị Hương Giang
Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 8 năm 2014

